

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **428/2020/HS-ST**
Ngày 30/12/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Đức

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thị Thúy Hoa và ông Hoàng Viết Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Khang Êban - Kiểm sát viên.

Ngày 30/12/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 398/2020/HSST ngày 20/11/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 416/2020/QĐXXST-HS ngày 03/12/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 47/2020/HSST-QĐH ngày 17/12/2020, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phùng Quang B**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 02 năm 1996; tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn X, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12;

Con ông: Phùng Mạnh H, sinh năm: 1958; Con bà: Đặng Thị D, sinh năm: 1958; Bị cáo có vợ là Bùi Thị Ng, sinh năm: 2000, có 01 con sinh ngày 10/11/2020; Hiện trú tại: Thôn X, xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk;

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú - *Có mặt tại phiên tòa.*

- Bị hại: Chị Trần Thị V, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn X, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk - *(Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Đặng Thị D, sinh năm 1958 - *(Có mặt).*

2. Anh Tô Hoài Đ, sinh năm 1989 - *(Có đơn xin xét xử vắng mặt).*

3. Anh Đặng Văn L, sinh năm 2001 - (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Trần H; Bà Đinh Thị Tú Ph; Anh Nguyễn Tuấn A

Cùng địa chỉ: Thôn X, xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk - (Đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 02/5/2020, Phùng Quang B cùng với Tô Hoài Đ và một số người bạn của Đ nhậu với nhau ở nhà người quen tại thôn X, xã C, thành phố B. Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày thì nhóm của B và Đ rủ nhau mua gà về nướng ở khu vực ngã ba đường liên thôn gần nhà của Đ ở thôn 8, xã C, thành phố B để tiếp tục nhậu, trong lúc nhậu thì Đ đi vào nhà của hàng xóm gần đó nằm chơi tại hiên nhà. Đến khoảng 21 giờ 00 phút cùng ngày, mẹ ruột của B là bà Đặng Thị D đi đến chỗ B la mắng B suốt ngày nhậu nhẹt, bà D nói B về nhưng B không chịu về. Lúc này, bà D thấy Đ đang ở sân nhà hàng xóm gần đó nên đứng trước cổng chửi mắng “Đù mẹ mày thằng Đ, mày dẫn con tao đi nhậu rồi dẫn đi về nhà”, Đ đi ra nói “Sao bà lại chửi tôi như vậy”, bà D nói “Đù mẹ mày, tại mày”, thì Đ tiến lại bà D dùng tay xô vào người bà D làm bà D té ngã chống tay xuống nền đường, hậu quả bà D bị thương tích gãy xương cẳng tay phải. Bà D la hét “Thằng Đ đánh tao gãy tay rồi” thì B cùng một người đến đỡ bà D. Lúc này, cháu bà D là Đặng Văn L chạy đến thấy bà D la hét nói bị Đ đánh nên L với Đ lời qua tiếng lại xông đến đánh nhau. Thấy vậy, B và vợ của Đ là chị Trần Thị V cùng mọi người chạy đến can ngăn. Trong lúc can ngăn, Đ dùng tay đánh B và nói “Mày biến đi”, rồi tiếp tục đánh nhau với L. Bực tức vì bị Đ đánh, B đã nhặt 01 cục gạch xây dựng bị vỡ một nửa trên đường ném về phía Đ nhằm mục đích gây thương tích cho Đ. Nhưng ngay lúc này, do trời tối và chị V đang đứng bên cạnh Đ can ngăn, nên cục gạch mà B ném về phía Đ đã trúng vào vùng mặt của chị V gây thương tích. Sau đó, chị V và bà D được gia đình đưa đến Bệnh viện chữa trị thương tích, còn B, Đ và L quá trình xô xát đánh nhau không bị thương tích gì, nên không đi khám hay điều trị tại cơ sở y tế nào. Sau đó, anh Đ trình báo đến Cơ quan điều tra để xử lý.

Đối với cục gạch xây dựng bị vỡ một nửa mà Phùng Quang B sử dụng gây thương tích cho chị Trần Thị V, sau khi gây án B đã bỏ lại ở ven đường nơi xảy ra vụ việc; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã truy tìm, nhưng không thu giữ được, để xử lý.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 594/TgT-TTPY, ngày 21/5/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chị Trần Thị V bị:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Phần mềm.
- Vết thương chưa cắt chỉ vùng sống mũi (dạng chữ L mở xuống dưới), kích thước 4,5cm x 0,1cm, không ảnh hưởng đến thở.

- Xương.

- + Gãy xương chính mũi.

- + Vỡ thành xoang hàm hai bên.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 25%.

3. Vật tác động: Vật tày cứng có cạnh.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 595/TgT-TTPY, ngày 26/5/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Bà Đặng Thị D bị:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Gãy đầu dưới hai xương cẳng tay phải đã bó bột.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 13%.

3. Vật tác động: Vật tày.

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Phùng Quang B đã bồi thường cho chị Trần Thị V tiền chi phí điều trị, tiền mất thu nhập, tiền bồi dưỡng sức khỏe, tiền tổn thất tinh thần và các khoản chi phí khác số tiền là 3.000.000 đồng. Chị V đã nhận đủ số tiền trên, làm đơn bãi nại và không yêu cầu bị cáo B phải bồi thường thêm một khoản chi phí nào khác.

Đối với việc bà Đặng Thị D bị Tô Hoài Đ dùng tay xô ngã gây thương tích, bà D không yêu cầu Đ phải bồi thường cho bà D một khoản chi phí nào và bà D đã làm đơn bãi nại, không yêu cầu khởi tố vụ án và không yêu cầu xử lý hình sự đối với Đ nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý hình sự đối với Đ.

Tại bản Cáo trạng số: 400/CT-VKSTP.BMT ngày 20/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Phùng Quang B, về tội Cố ý gây thương tích theo quy định tại điểm a khoản 1 điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi gây thương tích cho chị V.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột đã luận tội, phân tích, chứng minh các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội, cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phùng Quang B phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm a khoản 1 điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo: Phùng Quang B từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng các điều 46, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự:

Đề nghị chấp nhận việc bị cáo Phùng Quang B đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong số tiền 3.000.000 đồng cho chị Trần Thị V.

Bị cáo B không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì thêm; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo để có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, tự cải tạo thành người có ích cho xã hội và phụ giúp gia đình, chăm con nhỏ mới sinh.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình thực hiện các quyết định điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo B không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa, bị cáo Phùng Quang B khai nhận: Khoảng vào 21 giờ 00 phút, ngày 02/5/2020, tại đường liên thôn thuộc địa bàn thôn X, xã C, thành phố B, Phùng Quang B đã dùng cục gạch xây dựng bị vỡ một nửa ném trúng vào vùng mặt chị Trần Thị V gây thương tích tỷ lệ 25%.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng, cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo theo Cáo trạng số: 400/CT-VKSTP.BMT ngày 20/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Qua đó có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Phùng Quang B có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nhưng đã dùng cục gạch xây dựng bị vỡ ném gây thương tích cho chị Trần Thị V với tỷ lệ thương tích là 25%. Do đó hành vi của bị cáo Phùng Quang B đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 (gọi tắt là Bộ luật hình sự).

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.”

[3] Xét tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo B gây ra là nguy hiểm cho xã hội; vì mâu thuẫn trong cuộc sống và bức tức với hành vi trái pháp luật của anh Đ (xô xát với L và bà D - mẹ của B, dẫn đến bà D bị ngã gãy tay), bị cáo B đã không tìm cách, tìm cách giải quyết phù hợp mà đã dùng 01 cục gạch xây dựng bị vỡ một nửa ném về phía anh Đ nhưng lại trúng vào chị V (là vợ anh Đ, đang đứng can ngăn) dẫn đến gây thương tích cho chị V. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp định khung “Dùng hung khí nguy hiểm” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự và đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người bị hại - chị V, xâm phạm đến trật tự an toàn tại địa phương. Do đó HĐXX thấy cần thiết áp dụng mức hình phạt phù hợp tương ứng với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra nhằm cải tạo, giáo dục riêng đồng thời răn đe, phòng ngừa chung trong đời sống xã hội về loại tội phạm này.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thật sự thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; Bị cáo đã tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại, được bị hại làm đơn bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt. Do đó cần xem xét, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự trong khi lượng hình, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú rõ ràng và có con nhỏ mới sinh; Bị cáo có trình độ học vấn thấp nên ý thức và việc chấp hành pháp luật có phần bị hạn chế. Vì vậy việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội là không cần thiết, có thể áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo để tự cải tạo ngoài xã hội, dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ giáo dục bị cáo thành công dân tốt và không gây nguy hiểm, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước ta.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Buôn Ma Thuột đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là phù hợp và có căn cứ nên HĐXX cần chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Xét việc bị cáo đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong cho chị V số tiền: 3.000.000 đồng; Chị V không yêu cầu bồi thường khoản chi phí gì thêm nên cần ghi nhận.

[6] Đối với các hành vi và đối tượng khác liên quan trong vụ án:

Đối với hành vi của Tô Hoài Đ dùng tay xô bà Đặng Thị D ngã gây thương tích 13%; Tuy nhiên, vào ngày 04/5/2020, bà D đã làm đơn bãi nại, không yêu cầu khởi tố vụ án và không yêu cầu xử lý hình sự đối với Đ nên Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý hành chính đối với Tô Hoài Đ, là phù hợp.

Đối với Đặng Văn L có hành vi đánh nhau với Tô Hoài Đ nhưng không gây thương tích gì; Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử lý hành chính đối với Đặng Văn L, là phù hợp.

[7] Về án phí:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí HSST và không phải chịu án phí DSST.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Phùng Quang B** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng điểm a khoản 1 điểm đ khoản 2 Điều 134; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Phùng Quang B: 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù** nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

* *Các biện pháp tư pháp:* Áp dụng các điều 46, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các điều 584, 585, 590 Bộ luật dân sự:

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận bị cáo Phùng Quang B đã tự nguyện thỏa thuận và bồi thường xong cho chị Trần Thị V số tiền: 3.000.000 đồng.

* *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 135 BLTTHS; Áp dụng khoản 1 Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Phùng Quang B phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

** Về quyền kháng cáo đối với bản án:* Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ Giám đốc kiểm tra I-TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã C, TP. BMT;
- Bị cáo; Bị hại; Người liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký, đóng dấu)

VŨ VĂN ĐỨC